

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SAO VÀNG MEDIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SAO VÀNG MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702997912

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số C2 - 51, Đường B8, Khu nhà ở Rubyland, Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0818.001.636

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                          | 6201(Chính)                                                  |
| 2.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                              | 5820                                                         |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                 | 7410                                                         |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                        | 8299                                                         |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                            | 4651                                                         |
| 6.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4741                                                         |
| 7.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                      | 1820                                                         |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                             | 4652                                                         |
| 10. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                             | 4783                                                         |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                | 6209                                                         |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                             | 6311                                                         |
| 13. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                 | 6312                                                         |
| 14. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                            | 6202                                                         |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                      | 7310                                                         |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                             | 4649                                                         |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                              | 4669                                                         |
| 18. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                  | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ VĂN<br>TUẤN               | Khu phố 3,<br>Phường Mỹ<br>Phước, Thị xã<br>Bến Cát, Tỉnh<br>Bình Dương, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000        | 900.000.000              | 47,400       | 281275926                                                                                                              |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Tổng số                            | 90.000        | 900.000.000              | 47,400       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>LƯƠNG MINH<br>TUẤN | Áp 2, Xã Hòa<br>Bình, Huyện<br>Xuyên Mộc, Tỉnh<br>Bà Rịa - Vũng<br>Tàu, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000        | 900.000.000              | 47,400       | 273169211                                                                                                              |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                      | Tổng số                            | 90.000        | 900.000.000              | 47,400       |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                       |                           |        |             |       |           |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ LAN | Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 5,200 | 281275925 |
|   |                |                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                |                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                |                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                |                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                |                                                                       | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 5,200 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN LƯƠNG MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 273169211

Ngày cấp: 28/07/2011

Nơi cấp: Công an Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp 2, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương